

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THEO YÊU CẦU

Dvt: đồng

STT	Mã	Tên	Đơn vị tính	Đơn giá Thu Phí
1	DVKD2024.306BC_1	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 5 [BV: CKI, ThS]	Lần	250.000
2	DVKD2024.306BC_2	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 1 [BV: CKII, TS][Chuyên gia: CKI, ThS]	Lần	290.000
3	DVKD2024.306BC_3	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 2 [Chuyên gia: CKII, TS]	Lần	350.000
4	DVKD2024.306BC_4	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 3 [Phó Giáo Sư]	Lần	400.000
5	DVKD2024.306BC_5	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 4 [Giáo Sư]	Lần	450.000
6	2025KBKD1	Khám yêu cầu khu D	lần	154.500
7	2025KBKD1.1	Khám yêu cầu khu D chuyên khoa thứ 2	lần	130.350
8	DVKD2024.306BC_6	Chụp cộng hưởng từ tuyến yên có tiêm chất tương phản (khảo sát động học) (0.2-1.5T) [có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
9	DVKD2024.306BC_7	Chụp cộng hưởng từ đáy sọ và xương đá (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
10	DVKD2024.306BC_8	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng không tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...) (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
11	DVKD2024.306BC_9	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
12	DVKD2024.306BC_10	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
13	DVKD2024.306BC_11	Chụp cộng hưởng từ sọ não (0.2-1.5T) [có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
14	DVKD2024.306BC_12	Chụp cộng hưởng từ phổ não (spect tính rography) (0.2-1.5T) [có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
15	DVKD2024.306BC_13	Chụp cộng hưởng từ khuếch tán (DWI - Diffusion-weighted Imaging) (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
16	DVKD2024.306BC_14	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
17	DVKD2024.306BC_15	Chụp cộng hưởng từ động học sản chậu, tổng phân (defecography-MR) (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
18	DVKD2024.306BC_16	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản tĩnh mạch (0.2-1.5T)[chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
19	DVKD2024.306BC_17	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000

20	DVKD2024.306BC_18	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
21	DVKD2024.306BC_19	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...) (0.2-1.5T)[chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
22	DVKD2024.306BC_20	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
23	DVKD2024.306BC_21	Chụp cộng hưởng từ khớp (0.2-1.5T)[theo yêu cầu]	Lần	1.835.000
24	DVKD2024.306BC_22	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt - cổ (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
25	DVKD2024.306BC_23	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
26	DVKD2024.306BC_24	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
27	DVKD2024.306BC_25	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ có tiêm chất tương phản (0.2-1.5T) [chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
28	DVKD2024.306BC_26	Chụp cộng hưởng từ sọ não (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
29	DVKD2024.306BC_27	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu dò hậu môn (0.2-1.5T)[chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
30	DVKD2024.306BC_28	Chụp cộng hưởng từ khớp (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
31	DVKD2024.306BC_29	Chụp cộng hưởng từ sọ não (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
32	DVKD2024.306BC_30	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não không tiêm chất tương phản (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
33	DVKD2024.306BC_31	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
34	DVKD2024.306BC_32	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt - cổ (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
35	DVKD2024.306BC_33	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
36	DVKD2024.306BC_34	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
37	DVKD2024.306BC_35	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ không tiêm chất tương phản (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
38	DVKD2024.306BC_36	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
39	DVKD2024.306BC_37	Chụp cộng hưởng từ tuyến tiền liệt (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
40	DVKD2024.306BC_38	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
41	DVKD2024.306BC_39	Chụp cộng hưởng từ thông khí phổi (Heli) (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000

42	DVKD2024.306BC_40	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
43	DVKD2024.306BC_41	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú động học (0.2-1.5T)[có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.700.000
44	DVKD2024.306BC_42	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi (0.2-1.5T)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.835.000
45	DVKD2024.306BC_43	Chụp cắt lớp vi tính tăng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)(từ 64-128 dãy) [có tiêm thuốc- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
46	DVKD2024.306BC_44	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực (từ 64- 128 dãy) [Có tiêm thuốc- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
47	DVKD2024.306BC_45	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi (từ 64- 128 dãy) [Có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
48	DVKD2024.306BC_46	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật (từ 64- 128 dãy) [Có tiêm thuốc cản quang -Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
49	DVKD2024.306BC_47	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực (từ 64- 128 dãy [có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
50	DVKD2024.306BC_48	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy (từ 64- 128 dãy) [Có cản quang - Chưa bao gồm thuốc cản quang] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
51	DVKD2024.306BC_49	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
52	DVKD2024.306BC_50	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
53	DVKD2024.306BC_51	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
54	DVKD2024.306BC_52	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
55	DVKD2024.306BC_53	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang (từ 64- 128 dãy) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
56	DVKD2024.306BC_54	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
57	DVKD2024.306BC_55	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản (từ 64- 128 dãy[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
58	DVKD2024.306BC_56	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
59	DVKD2024.306BC_57	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu (từ 64- 128 dãy) [Có tiêm thuốc cản quang - Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
60	DVKD2024.306BC_58	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000

61	DVKD2024.306BC_59	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim (từ 64- 128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
62	DVKD2024.306BC_60	Chụp cắt lớp vi tính tăng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.) (từ 64-128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
63	DVKD2024.306BC_61	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ 64- 128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang-Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
64	DVKD2024.306BC_62	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
65	DVKD2024.306BC_63	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
66	DVKD2024.306BC_64	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy (từ 64-128 dãy)[[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
67	DVKD2024.306BC_65	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
68	DVKD2024.306BC_66	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất (từ 64- 128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang-Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
69	DVKD2024.306BC_67	Chụp cắt lớp vi tính tạng khảo sát huyết động học khối u (từ 64-128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
70	DVKD2024.306BC_68	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
71	DVKD2024.306BC_69	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
72	DVKD2024.306BC_70	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy (từ 64- 128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
73	DVKD2024.306BC_71	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
74	DVKD2024.306BC_72	Chụp cắt lớp vi tính xương chi (từ 64- 128 dãy) [có tiêm thuốc cản quang-Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
75	DVKD2024.306BC_73	Chụp cắt lớp vi tính tăng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u) (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
76	DVKD2024.306BC_74	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 64- 128 dãy) [Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
77	DVKD2024.306BC_75	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy (từ 64- 128 dãy) [Có cản quang - Chưa bao gồm thuốc cản quang] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
78	DVKD2024.306BC_76	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000

79	DVKD2024.306BC_77	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo [T chéo] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
80	DVKD2024.306BC_78	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo [T thẳng] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
81	DVKD2024.306BC_79	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân T thẳng, nghiêng hoặc chéo [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
82	DVKD2024.306BC_80	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
83	DVKD2024.306BC_81	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
84	DVKD2024.306BC_82	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
85	DVKD2024.306BC_83	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
86	DVKD2024.306BC_84	Chụp Xquang xương bánh chẻ và khớp đùi bánh chẻ [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
87	DVKD2024.306BC_85	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân P thẳng, nghiêng hoặc chéo [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
88	DVKD2024.306BC_86	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo [P thẳng] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
89	DVKD2024.306BC_87	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
90	DVKD2024.306BC_88	Chụp Xquang khớp khuỷu gấp (Jones hoặc Coyle) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
91	DVKD2024.306BC_89	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
92	DVKD2024.306BC_90	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo [P chéo] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
93	DVKD2024.306BC_91	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
94	DVKD2024.306BC_92	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
95	DVKD2024.306BC_93	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
96	DVKD2024.306BC_94	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
97	DVKD2024.306BC_95	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
98	DVKD2024.306BC_96	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
99	DVKD2024.306BC_97	Chụp Xquang xương bánh chẻ và khớp đùi bánh chẻ [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
100	DVKD2024.306BC_98	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
101	DVKD2024.306BC_99	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
102	DVKD2024.306BC_100	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo [P][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
103	DVKD2024.306BC_101	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
104	DVKD2024.306BC_102	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000

105	DVKD2024.306BC_103	Chụp Xquang xương bàn ngón tay T thẳng, nghiêng hoặc chéo[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
106	DVKD2024.306BC_104	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
107	DVKD2024.306BC_105	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
108	DVKD2024.306BC_106	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
109	DVKD2024.306BC_107	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
110	DVKD2024.306BC_108	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
111	DVKD2024.306BC_109	Chụp Xquang Blondeau [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
112	DVKD2024.306BC_110	Chụp Xquang khớp háng nghiêng P[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
113	DVKD2024.306BC_111	Chụp Xquang khớp háng thẳng 2 bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
114	DVKD2024.306BC_112	Chụp Xquang khớp háng nghiêng T[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
115	DVKD2024.306BC_113	Chụp Xquang khớp vai thẳng [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
116	DVKD2024.306BC_114	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
117	DVKD2024.306BC_115	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
118	DVKD2024.306BC_116	Chụp Xquang ngực thẳng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
119	DVKD2024.306BC_117	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên [P] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
120	DVKD2024.306BC_118	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéo[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
121	DVKD2024.306BC_119	Chụp Xquang khớp vai thẳng [T] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
122	DVKD2024.306BC_120	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [nghiêng][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
123	DVKD2024.306BC_121	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
124	DVKD2024.306BC_122	Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
125	DVKD2024.306BC_123	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
126	DVKD2024.306BC_124	Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
127	DVKD2024.306BC_125	Chụp Xquang khớp thái dương hàm [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
128	DVKD2024.306BC_126	Chụp Xquang Stenvers [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
129	DVKD2024.306BC_127	Chụp Xquang tại giường [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
130	DVKD2024.306BC_128	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
131	DVKD2024.306BC_129	Chụp Xquang sọ thẳng/nghiêng [nghiêng] [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
132	DVKD2024.306BC_130	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
133	DVKD2024.306BC_131	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
134	DVKD2024.306BC_132	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
135	DVKD2024.306BC_133	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
136	DVKD2024.306BC_134	Chụp Xquang cột sống cùng cột thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000

137	DVKD2024.306BC_135	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
138	DVKD2024.306BC_136	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
139	DVKD2024.306BC_137	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
140	DVKD2024.306BC_138	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
141	DVKD2024.306BC_139	Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
142	DVKD2024.306BC_140	Chụp Xquang Hirtz [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
143	DVKD2024.306BC_141	Chụp Xquang khung chậu thẳng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
144	DVKD2024.306BC_142	Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
145	DVKD2024.306BC_143	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéché [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
146	DVKD2024.306BC_144	Chụp Xquang răng toàn cảnh [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
147	DVKD2024.306BC_145	Chụp Xquang phin cắn (Occlusal) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
148	DVKD2024.306BC_146	Chụp Xquang Schuller[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
149	DVKD2024.306BC_147	Chụp Xquang Chausse III [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
150	DVKD2024.306BC_148	Chụp Xquang mỏm trâm [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
151	DVKD2024.306BC_149	Chụp Xquang hàm chéché một bên [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
152	DVKD2024.306BC_150	Chụp Xquang sọ thẳng/nghiêng [thẳng][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	105.000
153	DVKD2024.306BC_151	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
154	DVKD2024.306BC_152	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéché [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
155	DVKD2024.306BC_153	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéché [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
156	DVKD2024.306BC_154	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
157	DVKD2024.306BC_155	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
158	DVKD2024.306BC_156	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéché [P][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
159	DVKD2024.306BC_157	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
160	DVKD2024.306BC_158	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng [P][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
161	DVKD2024.306BC_159	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéché [P][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
162	DVKD2024.306BC_160	Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle) [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
163	DVKD2024.306BC_161	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
164	DVKD2024.306BC_162	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng[số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
165	DVKD2024.306BC_163	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéché [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
166	DVKD2024.306BC_164	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéché [T][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000

167	DVKD2024.306BC_165	Chụp Xquang khớp vai thẳng [thẳng và nghiêng][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
168	DVKD2024.306BC_166	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè[số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
169	DVKD2024.306BC_167	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch [P] [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
170	DVKD2024.306BC_168	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
171	DVKD2024.306BC_169	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng [P][số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
172	DVKD2024.306BC_170	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
173	DVKD2024.306BC_171	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng [P] [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
174	DVKD2024.306BC_172	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
175	DVKD2024.306BC_173	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
176	DVKD2024.306BC_174	Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
177	DVKD2024.306BC_175	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
178	DVKD2024.306BC_176	Chụp Xquang Blondeau [Blondeau+ Hirt] [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
179	DVKD2024.306BC_177	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
180	DVKD2024.306BC_178	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
181	DVKD2024.306BC_179	Chụp Xquang ngực thẳng [thẳng và nghiêng] [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
182	DVKD2024.306BC_180	Chụp Xquang sọ thẳng/nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
183	DVKD2024.306BC_181	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
184	DVKD2024.306BC_182	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2 [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
185	DVKD2024.306BC_183	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
186	DVKD2024.306BC_184	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
187	DVKD2024.306BC_185	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
188	DVKD2024.306BC_186	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
189	DVKD2024.306BC_187	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
190	DVKD2024.306BC_188	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng [thẳng và nghiêng] [KUB] [số hóa 2 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
191	DVKD2024.306BC_189	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng [số hóa 3 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	192.000

192	DVKD2024.306BC_190	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế [số hóa 3 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	192.000
193	DVKD2024.306BC_191	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên [số hóa 3 phim][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	192.000
194	DVKD2024.306BC_192	Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
195	DVKD2024.306BC_193	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
196	DVKD2024.306BC_194	Siêu âm hạch vùng cổ[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
197	DVKD2024.306BC_195	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
198	DVKD2024.306BC_196	Siêu âm tuyến giáp[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
199	DVKD2024.306BC_197	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
200	DVKD2024.306BC_198	Siêu âm tuyến vú hai bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
201	DVKD2024.306BC_199	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
202	DVKD2024.306BC_200	Siêu âm phần mềm (một vị trí)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
203	DVKD2024.306BC_201	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
204	DVKD2024.306BC_202	Siêu âm các tuyến nước bọt[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
205	DVKD2024.306BC_203	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
206	DVKD2024.306BC_204	Siêu âm tử cung phần phụ[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
207	DVKD2024.306BC_205	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
208	DVKD2024.306BC_206	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
209	DVKD2024.306BC_207	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
210	DVKD2024.306BC_208	Siêu âm tử cung phần phụ[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
211	DVKD2024.306BC_209	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
212	DVKD2024.306BC_210	Siêu âm tuyến vú hai bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
213	DVKD2024.306BC_211	Siêu âm màng phổi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
214	DVKD2024.306BC_212	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
215	DVKD2024.306BC_213	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
216	DVKD2024.306BC_214	Siêu âm dương vật[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
217	DVKD2024.306BC_215	Siêu âm tinh hoàn hai bên[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
218	DVKD2024.306BC_216	Siêu âm màng phổi cấp cứu[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	99.000
219	DVKD2024.306BC_218	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	542.000
220	DVKD2024.306BC_219	Nội soi trực tràng ống mềm[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	418.000
221	DVKD2024.306BC_220	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có dùng thuốc tiền mê tìm H. Pylori[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	950.000
222	DVKD2024.306BC_221	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.400.000
223	DVKD2024.306BC_222	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	475.000
224	DVKD2024.306BC_223	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng không sinh thiết[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	475.000
225	DVKD2024.306BC_224	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	475.000
226	DVKD2024.306BC_225	Nội soi đại tràng sigma [Nội soi đại trực tràng][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	542.000

227	DVKD2024.306BC_226	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	418.000
228	DVKD2024.306BC_227	Vì nấm soi tươi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	69.000
229	DVKD2024.306BC_228	Định tính Morphin (test nhanh)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	65.000
230	DVKD2024.306BC_229	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	40.000
231	DVKD2024.306BC_230	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	43.000
232	DVKD2024.306BC_231	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	224.000
233	DVKD2024.306BC_232	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
234	DVKD2024.306BC_233	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	247.000
235	DVKD2024.306BC_234	Định lượng HbA1c[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	122.000
236	DVKD2024.306BC_235	Định lượng Bilirubin trực tiếp[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
237	DVKD2024.306BC_236	Định lượng Bilirubin gián tiếp[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	40.000
238	DVKD2024.306BC_237	Định lượng Bilirubin toàn phần[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
239	DVKD2024.306BC_238	Định lượng Cholesterol toàn phần[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
240	DVKD2024.306BC_239	Định lượng Triglycerid[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
241	DVKD2024.306BC_240	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [theo yêu cầu- Khu D]	Lần	115.000
242	DVKD2024.306BC_241	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	150.000
243	DVKD2024.306BC_242	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
244	DVKD2024.306BC_243	Định lượng Glucose [máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
245	DVKD2024.306BC_244	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
246	DVKD2024.306BC_245	Định lượng Pro- Calcitonin[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	580.000
247	DVKD2024.306BC_246	Định lượng D- Dimer[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	390.000
248	DVKD2024.306BC_247	Định lượng AST (GOT) [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
249	DVKD2024.306BC_248	Định lượng ALT (GPT) [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
250	DVKD2024.306BC_249	Định lượng Amylase [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
251	DVKD2024.306BC_250	Định lượng Protein [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
252	DVKD2024.306BC_251	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	147.000
253	DVKD2024.306BC_252	Định lượng Calci toàn phần[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	48.000
254	DVKD2024.306BC_253	Định lượng Ure [máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
255	DVKD2025.306BC_254	Định lượng Creatine [máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
256	DVKD2024.306BC_255	Định lượng Acid Uric [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
257	DVKD2024.306BC_256	Định lượng CRP[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	77.000
258	DVKD2024.306BC_257	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy bán tự động[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	146.000
259	DVKD2024.306BC_258	Trứng giun, sán soi tươi (mà hiện tại đang sử dụng tên kĩ thuật HC, BC trong phân soi tươi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	80.000
260	DVKD2024.306BC_259	Đơn bào đường ruột soi tươi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	80.000
261	DVKD2024.306BC_260	HBsAg test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	82.000
262	DVKD2024.306BC_261	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	59.000
263	DVKD2024.306BC_262	HBeAg test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	87.000

264	DVKD2024.306BC_263	HBeAg miễn dịch tự động[yêu cầu] hoặc định lượng HBsAg[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	110.000
265	DVKD2024.306BC_264	HCV Ab miễn dịch tự động[yêu cầu] hoặc định lượng HCV Ab[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	169.000
266	DVKD2024.306BC_265	HCV Ab test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	85.000
267	DVKD2024.306BC_266	Virus test nhanh (giang mai) VDRL[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	84.000
268	DVKD2024.306BC_267	HEV IgM test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	158.000
269	DVKD2024.306BC_268	HBsAb miễn dịch bán tự động [yêu cầu] hoặc định lượng HBsAb[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	150.000
270	DVKD2024.306BC_269	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	57.000
271	DVKD2024.306BC_270	Dengue virus NS1Ag test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	176.000
272	DVKD2024.306BC_271	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	123.000
273	DVKD2024.306BC_272	HAV Ab test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	162.000
274	DVKD2024.306BC_273	Định lượng FT4 (Free Thyroxine)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	123.000
275	DVKD2024.306BC_274	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	72.000
276	DVKD2024.306BC_275	Định lượng AFP[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	140.000
277	DVKD2024.306BC_276	Rubella IgG miễn dịch tự động hoặc định lượng Rubella virus IgG[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	183.000
278	DVKD2024.306BC_277	Rubella IgM miễn dịch tự động hoặc định lượng Rubella virus IgM[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	226.000
279	DVKD2024.306BC_278	Dengue virus IgM/IgG test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	172.000
280	DVKD2024.306BC_279	HBsAb test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	87.000
281	DVKD2024.306BC_280	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	98.000
282	DVKD2024.306BC_281	Vi khuẩn nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	313.000
283	DVKD2024.306BC_282	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	450.000
284	DVKD2024.306BC_283	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	146.000
285	DVKD2024.306BC_284	Thời gian máu chảy PP Duke[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	29.000
286	DVKD2024.306BC_285	Thời gian máu chảy PP Ivy[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	72.000
287	DVKD2024.306BC_286	Định lượng BNP (B- Type Natriuretic Peptide)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	723.000
288	DVKD2024.306BC_287	Định lượng Troponin I[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	128.000
289	DVKD2024.306BC_288	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	440.000
290	DVKD2024.306BC_289	Định lượng Ferritin[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	126.000
291	DVKD2024.306BC_290	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén [3 chỉ số đường][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	250.000
292	DVKD2024.306BC_291	Định lượng CA ¹²⁵ (cancer antigen 125)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	247.000
293	DVKD2024.306BC_292	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	286.000

294	DVKD2024.306BC_293	Định lượng Globulin [Máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
295	DVKD2024.306BC_294	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	94.000
296	DVKD2024.306BC_295	HIV Ab test nhanh[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	148.000
297	DVKD2024.306BC_296	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	67.000
298	DVKD2024.306BC_297	Định lượng Albumine [máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	47.000
299	DVKD2024.306BC_298	Định lượng E3 không liên hợp(Unconjugated Estriol)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	217.000
300	DVKD2024.306BC_299	Định lượng Canci ion hóa bằng điện cực chọn lọc[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	48.000
301	DVKD2024.306BC_300	Định lượng Ethanol (còn)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	65.000
302	DVKD2024.306BC_301	Định tính Amphetamin (test nhanh)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	68.000
303	DVKD2024.306BC_302	Điện giải niệu (Na, K, Cl) [nước tiểu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	50.000
304	DVKD2024.306BC_303	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	65.000
305	DVKD2024.306BC_304	Định tính beta HCG (test nhanh)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	130.000
306	DVKD2024.306BC_305	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	49.000
307	DVKD2024.306BC_306	Đo bilirubin qua da[theo yêu cầu]	Lần	50.000
308	DVKD2024.306BC_307	Xét nghiệm đường máu mao mạch [bất kỳ, tại phòng khám][theo yêu cầu]	Lần	25.000
309	DVKD2024.306BC_308	Chụp cắt lớp vi tính sọ não (từ 64- 128 dãy)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	1.607.000
310	DVKD2024.306BC_309	Chụp cắt lớp vi tính sọ não (từ 64- 128 dãy)[có tiêm thuốc cản quang- Chưa bao gồm thuốc cản quang][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	2.209.000
311	DVKD2024.306BC_103.1	Chụp Xquang xương bàn ngón tay P thẳng, nghiêng hoặc chéo[theo yêu cầu- Khu D]	...	105.000
312	DVKD2024.362.BVBC.01	Siêu âm Doppler động mạch tử cung[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
313	DVKD2024.362.BVBC.02	Siêu âm Doppler mạch máu[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
314	DVKD2024.362.BVBC.03	Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
315	DVKD2024.362.BVBC.04	Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
316	DVKD2024.362.BVBC.05	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực [Doppler][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
317	DVKD2024.362.BVBC.06	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
318	DVKD2024.362.BVBC.07	Siêu âm Doppler tim[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
319	DVKD2024.362.BVBC.08	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
320	DVKD2024.362.BVBC.09	Siêu âm Doppler động mạch thận[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
321	DVKD2024.362.BVBC.10	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
322	DVKD2024.362.BVBC.11	Siêu âm Doppler tim, van tim[theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
323	DVKD2024.362.BVBC.12	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường [máu][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	320.000
324	DVKD2024.362.BVBC.13	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường [bệnh phẩm khác][theo yêu cầu- Khu D]	Lần	340.000

325	DVKD2024.362.BVBC.14	Dịch vụ khám bệnh chuyên gia 5 [BV: CKI, ThS]	Lần	250.000
-----	----------------------	--	-----	---------